

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU PHÚ  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 196/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 24-5-2018

V/v ly hôn Th - D

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thế Văn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Giữ

2. Ông Nguyễn Ngọc Đầy

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tâm Nhân là thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim Trang là Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 571/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

**-Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1990 (có mặt)

Nơi cư trú: số 272, ấp BC, xã BL, huyện CP, tỉnh An Giang.

**-Bị đơn:** Anh Nguyễn Ngọc Quốc D, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: tổ 12, ấp VT, thị trấn CD, huyện CP, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 10 năm 2017 và lời khai của chị Nguyễn Thị Th trình bày:*Chị và anh Nguyễn Ngọc Quốc D kết năm năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn CD. Thời gian gần đây, anh D thường xuyên ăn nhậu, tụ tập chơi bời, không lo phụ tiếp gia đình. Lúc trước quậy phá, bạo lực gia đình, có thời gian anh D dùng dao hăm dọa chị Th. Chị Th nhiều lần tha thứ nhưng quá sức chịu đựng. Chị Th yêu cầu ly hôn với anh D.

Chị và anh D có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo Q, sinh năm 2006 và Nguyễn Ngọc Bảo D1, sinh năm 2009. Chị Th yêu cầu nuôi 02 con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Chị và anh D có tài sản chung là 01 chiếc xe Wave Trung Quốc, trị giá 4.000.000 đồng chị không yêu cầu giải quyết. Nợ chung: không có

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng những quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu cho bà Th được ly hôn ông D. Bà Th được quyền nuôi hai con chung, ông D không phải cấp dưỡng nuôi con. Bà Th không yêu cầu giải quyết chia tài sản chung nên không xem xét quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá và nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh D là bị đơn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng anh D vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh D theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Th và anh D đã xác lập quan hệ vợ chồng với nhau và đã đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị trấn CD cấp chứng nhận kết hôn vào ngày 06/8/2012. Chị Th yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con, trong thời gian Tòa án thụ lý cho đến khi vụ việc hôn nhân và gia đình được đưa ra xét xử. Tòa án đã thực hiện, cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh D để thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn chị Th về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con nhưng anh D không có ý kiến.

Theo kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân của chị Th và anh D thì chị Th và anh D chung sống có cãi vã, mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng. Vì vậy, có đủ cơ sở chứng minh chị Th và anh D chung sống với nhau anh D có hành vi bạo lực gia đình, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện cho chị Th được ly hôn anh D.

[2.2] Về con chung: Chị Th và anh D có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo Q, sinh ngày 29/9/2006 và Nguyễn Ngọc Bảo D1, sinh ngày 15/8/2009 đều chưa thành niên. Cả 02 con đều có ý kiến nguyện vọng được chị Th chăm sóc, dưỡng nuôi. Hội đồng xét xử giao 02 con cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp nguyện vọng của con.

Chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh D không trực tiếp nuôi con nhưng anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Chị Th và các thành viên trong gia đình của chị Th không được cản trở anh D thực hiện quyền này.

Chị Th trình bày có tài sản chung nhưng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 91, Điều 147, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Ngọc Quốc D.

Về con chung: Chị Th và anh D có hai con Nguyễn Ngọc Bảo Q, sinh ngày 29/9/2006 và Nguyễn Ngọc Bảo D1, sinh ngày 15/8/2009. Giao chị Th được tiếp tục nuôi hai con chung.

Chị Th không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Chị Th và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh D thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung không có.

Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0017611 ngày 19 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP. Chị Th không còn nộp thêm án phí.

Chị Th có mặt tại phiên tòa, thời kháng cáo đối với bản án là 15 ngày được tính từ ngày tuyên án.

Anh D vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo đối với bản án là 15 ngày được tính từ ngày anh D nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Dầu;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thế Văn**